

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

QUẢNG NAM

Năm học: 2012-2013

ĐỀ CHÍNH THỨC

Khóa thi: Ngày 4 tháng 7 năm 2012

Môn: TOÁN (Chuyên Toán)

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	a) (0,75) $A = \frac{a - \sqrt{a} - 6}{4 - a} - \frac{1}{\sqrt{a} - 2}$ ($a \geq 0$ và $a \neq 4$)	
	$A = \frac{(\sqrt{a} + 2)(\sqrt{a} - 3)}{(2 + \sqrt{a})(2 - \sqrt{a})} - \frac{1}{\sqrt{a} - 2}$	0,25
	$= \frac{\sqrt{a} - 3}{2 - \sqrt{a}} + \frac{1}{2 - \sqrt{a}}$	0,25
	$= -1$	0,25
	b) (0,75) Cho $x = \frac{\sqrt{28 - 16\sqrt{3}}}{\sqrt{3} - 1}$. Tính: $P = (x^2 + 2x - 1)^{2012}$	
	$x = \frac{\sqrt{(4 - 2\sqrt{3})^2}}{\sqrt{3} - 1} = \frac{4 - 2\sqrt{3}}{\sqrt{3} - 1} = \frac{(\sqrt{3} - 1)^2}{\sqrt{3} - 1} = \sqrt{3} - 1$	0,25
	$\Rightarrow x^2 + 2x - 1 = 1$	0,25
	$\Rightarrow P = (x^2 + 2x - 1)^{2012} = 1$	0,25
Câu 2	a) (1,0) Giải phương trình: $\sqrt{3(1 - x)} - \sqrt{3 + x} = 2$ (1)	

<p>(2,0 điểm)</p>	<p>Bình phương 2 vế của (1) ta được:</p> $3(1-x) + 3 + x - 2\sqrt{3(1-x)(3+x)} = 4$ $\Rightarrow \sqrt{3(1-x)(3+x)} = 1-x$ $\Rightarrow 3(1-x)(3+x) = 1-2x+x^2$ $\Rightarrow x^2 + x - 2 = 0 \Rightarrow x = 1 \text{ hoặc } x = -2$ <p>Thử lại, $x = -2$ là nghiệm .</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>b) (1,0) Giải hệ phương trình: $\begin{cases} x^2 + xy - 4x = -6 & (1) \\ y^2 + xy = -1 & (2) \end{cases} \quad (1)$</p>		
<p>Câu 3 (1,5 điểm)</p>	<p>Nếu $(x;y)$ là nghiệm của (2) thì $y \neq 0$.</p> <p>Do đó: (2) $\Leftrightarrow x = \frac{-y^2-1}{y}$ (3)</p> <p>Thay (3) vào (1) và biến đổi, ta được:</p> $4y^3 + 7y^2 + 4y + 1 = 0$ $\Leftrightarrow (y+1)(4y^2 + 3y + 1) = 0 \text{ (thí sinh có thể bỏ qua bước này)}$ $\Leftrightarrow y = -1$ $y = -1 \Rightarrow x = 2$ <p>Vậy hệ có một nghiệm: $(x ; y) = (2 ; -1)$.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>a) (0,75) (P): $y = -x^2$, (d): $y = (3-m)x + 2 - 2m$.</p> <p>Chứng minh rằng với $m \neq -1$ thì (d) luôn cắt (P) tại 2 điểm phân biệt A, B</p>		
<p>Phương trình hoành độ giao điểm của (P) và (d):</p> $-x^2 = (3-m)x + 2 - 2m.$ $\Leftrightarrow x^2 + (3-m)x + 2 - 2m = 0 \quad (1)$ $\Delta = (3-m)^2 - 4(2-2m) = m^2 + 2m + 1$ <p>Viết được: $\Delta = (m+1)^2 > 0$, với $m \neq -1$ và kết luận đúng.</p>		
<p>b) (0,75) Tìm m để $y_A - y_B = 2$.</p>		

	<p>Giải PT (1) được hai nghiệm: $x_1 = -2$ và $x_2 = m - 1$</p> <p>Tính được: $y_1 = -4, y_2 = -(m - 1)^2$</p> $ y_A - y_B = y_1 - y_2 = m^2 - 2m - 3 $ $ y_A - y_B = 2 \Leftrightarrow m^2 - 2m - 3 = 2 \text{ hoặc } m^2 - 2m - 3 = -2$ $\Leftrightarrow m = 1 \pm \sqrt{6} \text{ hoặc } m = 1 \pm \sqrt{2}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>Câu 4 (4,0 điểm)</p>	<p>a) (1,0) Chứng minh tứ giác EBDF nội tiếp trong đường tròn.</p> <p>Ta có:</p> $\widehat{ADB} = \widehat{ACB}$ $\widehat{AEC} = \widehat{ACB} \text{ (cùng phụ với } \widehat{BAC} \text{)}$ $\Rightarrow \widehat{ADB} = \widehat{AEC}$ $\Rightarrow \text{tứ giác EBDF nội tiếp}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>b) (1,5) Tính ID</p> <p>Tam giác AEC vuông tại C và $BC \perp AE$ nên: $BE \cdot BA = BC^2$</p> $\Rightarrow BE = \frac{BC^2}{BA} = 1$ $BE \parallel CD \Rightarrow \frac{IB}{ID} = \frac{BE}{CD} = \frac{1}{4}$ $\Rightarrow \frac{BD}{ID} = \frac{3}{4}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	$\Rightarrow ID = \frac{4}{3}BD \text{ và tính được: } BD = 2\sqrt{5}$ $\Rightarrow ID = \frac{8\sqrt{5}}{3} \text{ (cm)}$	0,25 0,25
	<p>c) (1,5 điểm) Xác định vị trí điểm M để $S_1 = \frac{3}{2}S_2$</p> <p>Đặt $AM = x, 0 < x < 4$</p> <p>$\Rightarrow MB = 4 - x, ME = 5 - x$</p> <p>Ta có: $\frac{AN}{BC} = \frac{AM}{MB} \Rightarrow AN = \frac{BC \cdot AM}{MB} = \frac{2 \cdot x}{4 - x}$</p> <p>$S_1 = \frac{1}{2}BC \cdot ME = 5 - x, S_2 = \frac{1}{2}AM \cdot AN = \frac{x^2}{4 - x}$</p> <p>$S_1 = \frac{3}{2}S_2 \Leftrightarrow 5 - x = \frac{3}{2} \cdot \frac{x^2}{4 - x} \Leftrightarrow x^2 + 18x - 40 = 0$</p> <p>$\Leftrightarrow x = 2$ (vì $0 < x < 4$)</p> <p>Vậy M là trung điểm AB.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 5 (1,0 điểm)	<p>Cho $a, b \geq 0$ và $a + b \leq 2$. Chứng minh: $\frac{2+a}{1+a} + \frac{1-2b}{1+2b} \geq \frac{8}{7}$</p> <p>Bất đẳng thức cần chứng minh tương đương với: $\frac{1}{1+a} + \frac{2}{1+2b} \geq \frac{8}{7}$</p> <p>Ta có: $\frac{1}{a+1} + \frac{2}{2b+1} = \frac{1}{a+1} + \frac{1}{b+\frac{1}{2}} \geq 2 \frac{1}{\sqrt{(a+1)(b+\frac{1}{2})}}$ (1) (bđt Côsi)</p> <p>$\sqrt{(a+1)(b+\frac{1}{2})} \leq \frac{a+1+b+\frac{1}{2}}{2} \leq \frac{7}{4}$ (bđt Cô si)</p> <p>$\Rightarrow \frac{2}{\sqrt{(a+1)(b+\frac{1}{2})}} \geq \frac{8}{7}$ (2)</p>	0,25 0,25 0,25

	<p>Từ (1) và (2) suy ra: $\frac{1}{1+a} + \frac{2}{1+2b} \geq \frac{8}{7}$</p> <p>Dấu “=” xảy ra chỉ khi : $a + 1 = b + \frac{1}{2}$ và $a + b = 2 \Leftrightarrow a = \frac{3}{4}$ và $b = \frac{5}{4}$</p>	0,25
--	--	------

Nguồn:  Hocmai.vn